

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2020/HS-ST

Ngày: 24 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đức Nhuận.

2/ Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 195/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài B, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Vương Thị C, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự:

1. Ngày 09/5/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng. Đến ngày 26/4/2018 được áp dụng biện pháp miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo quyết định 390/2018/QĐ-TA.

2. Ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Đến ngày 27/12/2019 được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo quyết định số 462/2019/QĐ-TA;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Ông Phạm Văn D; nơi cư trú: Phường A, quận T, Thành phố H. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị Thuý D, sinh năm 1993. Vắng mặt.

- Ông Lê Tấn L, sinh năm 1999. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 18/3/2020, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố T phối hợp với Công an phường T tuần tra theo quy định. Khi tổ tuần tra đi đến đoạn đường N, thuộc khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện đối tượng Nguyễn Hoài B điều khiển xe mô tô biển số 51B6-7132 chở theo phía sau Trần Thị Thuý D có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện đối tượng B cất giấu 01 túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy) nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản niêm phong và đưa B và D về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/3/2020, B đi đến khu vực cầu vượt ngã tư ga, Quận B, Thành phố H gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1m60, người ốm, da ngăm đen (không rõ lai lịch) mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau đó, mang theo cất giấu trên người với mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi ni lon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô biển số 57P6 – 7132.

Kết luận giám định số: 142/MT-PC09 ngày 25/3/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4511 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 212/CT-VKS-TA ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài B từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01(một) bì thư được niêm phong chứa ma túy, bên ngoài ghi vụ số 142/MT-PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- Giao lại xe mô tô biển số 51P6-7132 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra xác minh xử lý theo quy định.

Đối với Trần Thị Thúy D không biết việc bị cáo B tàng trữ số ma túy trên trong người nên cơ quan điều tra Công an thành phố T không xử lý hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên do D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho B hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xác minh. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hoài B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố, bị cáo đã ăn năn, hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố trước Tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 18/3/2020 tại đường N, thuộc khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hoài B có hành vi tàng trữ trái phép một túi ni lon miệng kéo dính, chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,4511 gam.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Hoài B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên áp dụng Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 142/MT-PC09 chứa ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là vật chứng trong vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 51P6-7132 kiểu dáng wave, có số khung VPDPCH0021H*002527*, số máy: 1P53FMH*10402527*, Nguyễn Hoài B khai nhận mượn xe của Nguyễn Thanh H. Quá trình làm việc H khai nhận có cho B mượn xe để đi công việc, xe mô tô trên H mua lại của một thanh niên không rõ lai lịch, khi mua xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Tra cứu xác định biển số xe, số khung, số máy không trùng nhau, biển số xe 51P6-7132 là loại xe ba gác do ông Phạm Văn D đứng tên, riêng số khung VPDPCH0021H*002527*, số máy: 1P53FMH*10402527* không tìm thấy. Quá trình xác minh tại Công an phường A, quận T, thành phố H thì ông D đã chuyển đi đâu không rõ nên không làm việc được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận xe mô tô trên. Vì vậy, cần giao lại xe mô tô biển số 51P6-7132 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra xác minh xử lý theo quy định.

- Đối với Trần Thị Thúy D không biết việc bị cáo B tàng trữ số ma túy trên trong người nên cơ quan điều tra Công an thành phố T không xử lý hình sự là phù hợp. Tuy nhiên do D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường Lái Thiêu, thành phố T, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho B hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ xử lý ở một vụ án khác khi có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 (một) bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi số vụ 142/MT-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- Giao 01 xe mô tô biển số 51P6-7132 kiểu dáng Wave, có số khung VPDPCH0021H*002527*, số máy: 1P53FMH*10402527* cho Công an thành phố T tiếp tục điều tra xác minh xử lý theo quy định.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoài B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố T;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh